

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày: 30/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đoàn Lĩnh.
2. Ông Nguyễn Đức Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với *bị cáo*:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1990, tại Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp C xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; chỗ hiện nay: ấp H, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn X và bà: Dương Thị H; vợ: Nguyễn Thị Cẩm T và có 2 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại “có mặt”.

- Bị hại:

1. Chị Phan Thị N, sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang “vắng mặt”.

2. Cháu Phan Tuệ M, sinh ngày 11/02/2017 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của cháu M:

+ Anh Trần Anh T, sinh năm 1987 (là cha ruột của cháu M); nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang “có mặt”.

+ Chị Phan Thị N, sinh năm 1989 (là mẹ ruột của cháu M); nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang “vắng mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp Q, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang “có mặt”.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Diệp Trường S, sinh năm 1972; nơi cư trú: ấp Q, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang “vắng mặt”.

2. Anh Ngô Thanh C, sinh năm 1967; nơi cư trú: ấp Q, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Lúc 09 giờ 53 phút ngày 13/01/2021, bị cáo Nguyễn Văn C điều khiển xe ô tô tải 65N-1134 (xe của anh Đỗ Văn C; bị cáo là người làm thuê cho anh C) lưu thông trên đường tỉnh 872B hướng từ phà Tân Long đi xã Y. Khi đến đoạn giao nhau với đường tỉnh 877 thuộc ấp Q, xã L thì va chạm vào xe mô tô hai bánh 93H5-1695 (xe của anh Trần Anh T) do chị Phan Thị N điều khiển, phía sau chở con ruột là Phan Tuệ M đang lưu thông trên đường tỉnh 877 hướng từ xã B đi xã L gây tai nạn. Hậu quả cháu M chết tại chỗ; chị N bị thương và hư hỏng 02 xe.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 09/PY-PC09 ngày 18/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Nguyên nhân chết của cháu Phan Tuệ M là chấn thương sọ não do tai nạn giao thông.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 138/2021/TgT ngày 16/03/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Tiền Giang: Kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của chị Phan Thị N là 12%.

Kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐGTS ngày 14/10/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Gò Công Tây kết luận: Xe ô tô tải 65N-1134 và xe mô tô 93H5-1695 hư hỏng bị thiệt hại với tổng giá trị là 13.482.000 đồng.

Hiện trường vụ án thể hiện như sau: Đoạn đường xảy ra tai nạn là nơi giao lộ giữa đường tỉnh 872B và đường tỉnh 877; bề rộng mặt đường tỉnh 877 rộng 6 m, đường đang thi công; bề rộng mặt đường tỉnh 872B rộng 7,5 m.

Chọn mép đường bên trái đường tỉnh 872B theo hướng từ phà Tân Long đi xã Y là mép đường chuẩn. Vùng va chạm giữa xe ô tô 65N-1134 với xe mô tô 93H1-1695 được kí hiệu số 1, tâm vùng va chạm cách mép đường chuẩn là 3,24 m.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do bị cáo C điều khiển xe ô tô 65N-1134 không giảm tốc độ, không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải tại nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyên.

Vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ và xử lý như sau:

- 01 xe ô tô tải 65N-1134, 01 giấy chứng nhận đăng ký, 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 0075998, 01

giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự số BB200182087 của xe ô tô tải 65N-1134. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C.

- 01 xe mô tô 63H1-1695. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T.

- 01 giấy phép lái xe hạng C số 790172029061 của bị cáo C.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo C và anh C đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại, đại diện bị hại với tổng số tiền 164.000.000 đồng (trong đó bị cáo bồi thường 100.000.000 đồng).

2. Truy tố:

Bản cáo trạng số 38/CT-VKSGCT ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quyết định truy tố đối với bị cáo tại bản cáo trạng. Đồng thời phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm tính từ ngày tuyên án.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo là tiếp tục bồi thường thêm cho chị N số tiền 5.000.000 đồng để điều trị thương tích.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại giấy phép lái xe hạng C số 79017209061 cho bị cáo.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn C nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận với lỗi làm của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại chị Phan Thị N và người làm chứng Lê Điệp Trường S vắng mặt tại phiên tòa, tuy Nên lời khai đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Sự vắng mặt của chị N, anh Sơn không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh:

Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận khi xe gần đến giao lộ với đường tỉnh 877 thì có một người nam điều khiển xe 02 bánh cùng chiều từ bên phải có ý định qua bên trái đường, nhưng người này phát hiện xe tải của bị cáo nên dừng xe lại bên phải đường. Do bị cáo quan sát người nam nêu trên nên không quan sát phía trước. Vì vậy, khi nhìn thấy xe mô tô 93H5-1695 do chị N điều khiển thì khoảng cách đã quá gần nên không xử lý kịp dẫn đến tai nạn.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với cáo trạng, vật chứng, lời khai của người làm chứng, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

- Lúc 09 giờ 53 phút ngày 13/01/2021, bị cáo Nguyễn Văn C điều khiển xe ô tô tải 65N-1134 lưu thông trên đường tỉnh 872B. Khi đến đoạn giao nhau với đường tỉnh 877 do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ, không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải tại nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyên nên gây tai nạn làm cháu M chết tại chỗ, chị N bị thương và hư hỏng 02 xe. Hành vi bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 24 của Luật giao thông đường bộ:

“Điều 24. Nhường đường tại nơi đường giao nhau

Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện phải cho xe giảm tốc độ và nhường đường theo quy định sau đây:

1. Tại nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyên, phải nhường đường cho xe đi đến từ bên phải;”

- Về tội danh: Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, bản cáo trạng số 38/CT-VKSGCT ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây và kết luận của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản, tính mạng của người khác, là khách thể được pháp luật bảo vệ. Cụ thể trong vụ án này, bị cáo gây hư hỏng xe ô tô tải 65N-1134 của anh Đỗ Văn C và xe mô tô 93H5-1695 của anh

Trần Anh T; gây tổn thương cơ thể cho chị Phan Thị N tỷ lệ 12% và đặc biệt là gây ra cái chết đáng tiếc cho cháu Phan Tuệ M, đó là mất mát không gì bù đắp được đối với gia đình cháu M. Hiện nay tình trạng vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, gây tai nạn xảy ra rất phổ biến trên phạm vi cả nước nói chung, địa bàn huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang nói riêng. Tai nạn giao thông thật sự là nỗi hoang mang đối với mọi người và hậu quả để lại là vô cùng to lớn. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bên cạnh đó, bị cáo có cha ruột Nguyễn Văn X là bộ đội xuất ngũ, có bà ngoại ruột Mai Thị P là người có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Pháp được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, có cậu ruột Dương Văn M là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba (bị cáo được ông M trực tiếp nuôi dưỡng từ nhỏ); đồng thời phía bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại cũng có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về vật chứng: Trả lại giấy phép lái xe hạng C số 790172029061 cho bị cáo Nguyễn Văn C.

[5] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và anh C đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại, đại diện bị hại các khoản thiệt hại gồm chi phí cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe; thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại và của người chăm sóc người bị thiệt hại; thiệt hại về tài sản; tổn thất tinh thần với tổng số tiền 164.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện tiếp tục bồi thường thêm cho chị N số tiền 5.000.000 đồng để điều trị thương tích. Xét thấy, dù chị N vắng mặt không có ý kiến nhưng sự nguyện của bị cáo là không vi phạm pháp luật và đạo đức xã hội, đồng thời có lợi cho chị N nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 790172029061.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C có nghĩa vụ bồi thường cho chị Phan Thị N số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Văn C, anh Trần Anh T và anh Đỗ Văn C có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Chị Phan Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TG;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện GCT;
- Cơ quan điều tra Công an huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- UBND xã B, huyện GCT,
tỉnh TG;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thanh Phú